

Số: 08/2020/QĐDS-ST.

Ngày: 03-07-2020.

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH B**

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Giang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 11/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị C, sinh ngày 10/7/1968; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Pa Cheng, xã D, huyện A, tỉnh B.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn E, sinh ngày 15/6/1963, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Pa Cheng, xã D, huyện A, tỉnh B mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn yêu cầu của bà Vũ Thị C, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn E có nơi cư trú cuối cùng Thôn Pa Cheng, xã D, huyện A, tỉnh B mất tích. Do đó, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị C và ông Nguyễn E là hai vợ chồng. Từ năm 2006 đến nay không hiểu vì lý do gì Ông E đã bỏ đi khỏi địa phương, sau nhiều lần liên lạc và tìm kiếm trên loa đài địa phương nhưng không có kết quả. Bà Vũ Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn E mất tích để bà làm thủ tục ly hôn. Bà C có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố Ông E mất tích đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh chứng cứ, cho thấy nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn E là tại Thôn Pa Cheng, xã D, huyện A, tỉnh B, chính quyền địa phương đã xác nhận Ông E đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2006 cho đến nay, chính quyền địa phương và gia đình không có tin tức gì của Ông E (bút lục 12).

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của Bà C, ngày 07 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, thông báo này đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể: phát sóng trên kênh VTV8 – Đài truyền hình Việt Nam các ngày 13,14,15 tháng 01 năm 2020; đăng trên báo Công lý số 17 (ngày 28 tháng 02 năm 2020), số 18 (ngày 03 tháng 3 năm 2020), số 19 (ngày 06 tháng 3 năm 2020).

Xét thấy thời gian biệt tích trên 2 năm của Ông E tại nơi cư trú là thực tế, đồng thời đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 28 tháng 2 năm 2020 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc Ông E đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do đó việc tuyên bố ông Nguyễn E mất tích là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B phát biểu quan điểm giải quyết:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có một số sai sót không ảnh hưởng đến quyền lợi của người yêu cầu nên chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị C, tuyên bố ông Nguyễn E mất tích.

[4] Về lệ phí; chi phí đăng tin trên báo và đài truyền hình: Bà Vũ Thị C phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật và chi phí đăng tin trên báo và đài truyền hình.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, 372, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Vũ Thị C đề ngày 25 tháng 11 năm 2019.

2. Tuyên bố ông Nguyễn E, sinh ngày 15/6/1963, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Pa Cheng, xã D, huyện A, tỉnh B mất tích.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ Điều 149 và Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền AA/2016/0000681 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Bà Vũ Thị C chịu 2.160.000 đồng chi phí đăng tin trên báo và đài truyền hình. Bà C đã nộp đủ số tiền trên.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND H. A;
- Chi cục THA dân sự H. A;
- UBND xã D;
- Người yêu cầu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga